

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày 10 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lư Quốc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Tấn Đạt**

2. Ông **Huỳnh Phước Tỷ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tú Nguyên**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Tôn Minh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Quốc T**, sinh năm 1996, tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện A, T Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; **Thái Văn T**, sinh năm 1969 (còn sống) và bà **Phan Thị N**, sinh năm 1979 (còn sống); bị cáo chưa có vợ; tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 09/9/2016 chấp hành án xong, đã xóa án tích;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

* Bị hại: **Hoàng Văn C**, sinh năm 1992 (đã chết)

* Đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại Hoàng Văn C:

Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1964 (Cha ruột của C, có mặt)

Bà Bùi Thị L, sinh năm 1970 (Mẹ ruột của C, có mặt)

Cùng cư trú: Ấp C, xã A, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1/ **Chị Nguyễn Thị K K**, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp V, xã V, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang

2/ **Anh Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp V, xã V, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/3/2020, Thái Quốc T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68M1-373.98 (xe thuộc quyền sở hữu của Thái Quốc T) đi đến nhà hàng Ngọc Hải thuộc ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang để dự tiệc sinh nhật bạn. Quá trình tham gia dự tiệc, T có uống khoảng 02 lon bia. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Văn T mới gọi điện thoại cho T để nhờ T chở anh của T là Hoàng Văn C về nhà giùm do C đã nhậu say, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68M1-373.98 chở Hoàng Văn C ngồi giữa và Trần Thị K T ngồi sau, cả C và T đều không có đội mũ bảo hiểm, đi trên tuyến quốc lộ 63 hướng về chợ Vĩnh Tiến. Khi T điều khiển xe mô tô đến đoạn đường thuộc ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thì thấy có một chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm 65L-1290 đang đỗ cặp lề bên phải theo chiều lưu thông của T. T mới điều khiển xe chạy qua làn đường bên trái theo chiều đi của mình thì xảy ra va chạm với xe ô tô tải mang biển kiểm soát 68C-032.62 do Nguyễn Hồng T đang điều khiển lùi xe từ trong nhà ra lộ phía bên phần đường ngược lại theo chiều đi của T. Hậu quả làm Hoàng Văn C tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, còn Thái Quốc T và Trần Thị K T bị thương tích được đưa đến Bệnh viện đa khoa T Kiên Giang để điều trị, đến ngày 27/3/2020 thì T xuất viện, còn xe mô tô mang biển kiểm soát 68M1-373.98 bị hư hỏng nặng phần thân xe, xe ô tô tải mang biển kiểm soát 68C-032.62 bị cong vênh phần cản sau đuôi xe.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Đội Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện U Minh Thượng vào lúc 00 giờ 17 phút ngày 26/3/2020 đối với Thái Quốc T là 0.112 miligam/ 01 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 258/KL-KTHS ngày 25 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Hoàng Văn C như sau:

“V. KẾT LUẬN

1. Các kết quả Cnh

- Trên người nạn nhân có nhiều vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác.
- Tụ máu dưới da đầu vùng trán – đỉnh.
- Vỡ lún xương hộp vùng trán – đỉnh.
- Tụ máu dưới màng nhện hai bên bán cầu đại não và tiểu não hai bên.
- Dập não vùng trán phải.
- Nứt xương nền sọ trước.

2. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não.”

Ngày 05/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh Thượng đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với Trần Thị Kim T. Qua xác minh, Trần Thị K T đã đi làm thuê ở nơi khác, không có mặt ở địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa gặp.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 68M1-373.98, nhãn hiệu HONDA VAIRO 150, màu đen, số máy KF41E1839565, số khung 411XKK837085;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 910180011117.

Tại bản Cáo trạng số 25/CTr-VKS ngày 07/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Thái Quốc T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Thái Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Quốc T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Thái Quốc T: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 68M1-373.98, nhãn hiệu HONDA VAIRO 150, màu đen, số máy KF41E1839565, số khung 411XKK837085 (do Thái Quốc T đứng tên) và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 910180011117 tên Thái Quốc T.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Thái Quốc T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện cho gia đình bị hại Hoàng Văn C với số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), đại diện cho gia đình bị hại Hoàng Văn C không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện gia đình người bị hại là ông Hoàng Văn C và bà Bùi Thị L có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/3/2020, Thái Quốc T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68M1373.98 trong tình trạng có nồng độ cồn trong cơ thể, chở Hoàng Văn C và Trần Thị K T ngồi sau, cả C và T đều không có đội mũ bảo hiểm, đi trên tuyến Quốc lộ 63 về hướng chợ Vĩnh Tiến. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang do lúc này có ô tô tải mang biển kiểm soát 65L-1290 đang đậu cặp lề theo chiều đi của mình nên Thái Quốc T đã điều khiển xe chạy lấn qua làn đường bên trái và đâm vào phía sau xe ô tô tải mang biển kiểm soát 68C-032.62 do Nguyễn Hồng T điều khiển đang lùi xe từ trong nhà ra lộ phía bên phần đường ngược lại theo chiều đi của T. Hậu quả là Hoàng Văn C tử vong do chấn thương sọ não.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung biên bản hiện trường và bản Cáo trạng, tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 258/KL-KTHS ngày 25 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với Hoàng Văn C, nguyên nhân chết do chấn thương sọ não. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo T không tuân thủ quy định khi tham gia giao thông đường bộ, chở quá số người quy định, điều khiển xe trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia vượt mức quy định (kết quả xét nghiệm xác định nồng độ cồn trong lít khí thở của Thái Quốc T là 0.112mg/L), bị cáo không làm chủ được tay lái, khi vượt xe tải đậu cùng chiều với hướng đi của xe bị cáo đang điều khiển bị cáo đã lấn sang phần bên trái dẫn đến va chạm với xe ô tô tải đang lùi ra lộ, cụ thể tại biên bản hiện trường vụ tai nạn xác định bị cáo điều khiển xe lấn sang bên trái theo chiều đi của mình là 0,95 m, hậu quả C tử vong, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, làm mất trật tự an toàn xã hội gây T lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Nguyên nhân vụ việc xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian

cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thái Quốc T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thái Quốc T. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh Thượng về việc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như đã nêu là đúng theo quy định của pháp luật nên HĐXX thống nhất chấp nhận áp dụng Điều 54 để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xét đề nghị này là chưa phù hợp theo quy định của pháp luật, bởi theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự quy định: “Trong trường hợp có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này nhưng điều luật chỉ có một khung hình phạt hoặc khung hình phạt đó là khung hình phạt nhẹ nhất, thì Tòa án có thể quyết định chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn. Lý do của việc giảm nhẹ phải được ghi rõ trong bản án”

Trong khi đó, tại Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định về mức hình phạt gồm 5 khung hình phạt, trong đó hình phạt tù khung thấp nhất là 01 năm tù, bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 260 có mức hình phạt thấp nhất là 03 năm tù. Vì vậy, việc đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù là chưa phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận mà nghĩ nên cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án ở khung hình phạt liền kề là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm cũng như đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối

với bị cáo, trong đó có cân nhắc tình tiết đại diện gia đình người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử nghĩ:

Tuyên trả lại cho bị cáo Thái Quốc T các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 17/QĐ-VKS-HS ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Thái Quốc T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử miễn xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Thái Quốc T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Quốc T 01 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tuyên trả lại cho bị cáo Thái Quốc T: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 68M1-373.98, nhãn hiệu HONDA VAIRO 150, màu đen, số máy KF41E1839565, số khung 411XKK837085 (do Thái Quốc T đứng tên) và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 910180011117 tên Thái Quốc T.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 17/QĐ-VKS-HS ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Thái Quốc T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo Thái Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Ngày 10/11/2020).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, T;
- TAND T;
- Sở Tư Pháp;
- NTG, CA huyện;
- THADS huyện, THAHS;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- UBND phường, xã,
- thị trấn nơi bị cáo cư trú
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh